

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ LÁCH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 120/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 10/4/2025.

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thúy Phượng.

2. Bà Dương Thị Mỹ Trân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách tham gia phiên tòa:* Bà Huỳnh Thanh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Lại Tường G - Sinh năm: 1996; địa chỉ: 4 ấp V, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

* *Bị đơn:* Ông Lê Minh Đ - Sinh năm: 1994; địa chỉ: ấp T, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Năm 2018, bà Lại Trường G1 và ông Lê Văn Đ1 có tiến đến hôn nhân. Hôn nhân giữa ông bà là tự nguyện, ông bà có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/9/2018.

Sau khi kết hôn ông bà sống hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân là do cuộc sống chung có nhiều bất đồng quan điểm, từ đó giữa ông bà hay cãi vã và đã sống ly thân từ ngày 23/11/2024 cho đến nay.

Cho rằng tình cảm vợ chồng là không còn, không thể hàn gắn để đoàn tụ. Vì vậy, bà G1 yêu cầu được ly hôn với ông Đ1. Bà không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 người con chung là Lê Giang Như Ý - Sinh ngày: 27/6/2022 và Lê Minh K - Sinh ngày: 13/10/2020. Do cháu ý đang sống với bà nên sau khi ly hôn bà G1 yêu cầu nuôi cháu Ý. Bà đồng ý việc ông Đ1 tiếp tục nuôi cháu K. Ông bà không phải cấp dưỡng nuôi con qua lại.

Về tài sản, về nợ: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng về trình tự, thủ tục tố tụng.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G1 đối với ông Đ1.

Về con chung:

Giao cháu Lê Minh K - Sinh ngày: 13/10/2020 cho ông Đ1 nuôi dưỡng.

Giao cháu Lê Giang Như Ý - Sinh ngày: 27/6/2022 cho bà G1 nuôi dưỡng.

Ông Đ1 và bà G1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, về nợ: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên tranh chấp và nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Do vậy, việc Tòa án không thể tiến hành hòa giải và việc xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Việc kết hôn giữa bà Lại Trường G1 và ông Lê Văn Đ1 là tự nguyện, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 26/9/2018. Đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, sau khi kết hôn và chung sống hạnh phúc một thời gian thì đời sống hôn nhân có nhiều mâu thuẫn và bà G1 yêu cầu ly hôn với ông Đ1.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà G1 kiên quyết ly hôn với ông Đ1. Đối với ông Đ1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Từ đó cho thấy, ông không còn quan tâm đến mối quan hệ hôn nhân giữa ông bà. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà G1 là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Do cháu Lê Minh K - Sinh ngày: 13/10/2020 đang sống với ông Đ1 và cháu Lê Giang Như Ý - Sinh ngày: 27/6/2022 đang sống với chị G1. Do vậy, cần giao cháu K cho ông Đ1 tiếp tục nuôi dưỡng và giao cháu Ý cho bà G1 là phù hợp.

Ghi nhận việc bà G1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản, về nợ*: Ghi nhận việc bà G1 khai không có.

Ông Đ1 vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu gì về con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản, nợ nên không xem xét giải quyết.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Các điều 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 26, 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Bà Lại Trường G1 được ly hôn với ông Lê Văn Đ1.

2. Về con chung:

Giao cháu Lê Minh K - Sinh ngày: 13/10/2020 cho ông Đ1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao cháu Lê Giang Như Ý - Sinh ngày: 27/6/2022 cho bà G1 tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà G1 không yêu cầu ông Đ1 cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lợi dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cơ quan có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản, về nợ: Ghi nhận việc bà G1 khai không có.

Ông Đ1 vắng mặt và không gửi cho Tòa án ý kiến hay yêu cầu gì về con, cấp dưỡng nuôi con, tài sản, nợ nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0008895 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hsva, Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Ngọc Tú